

THỰC TRẠNG VÀ BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ MÔN TIẾNG ANH Ở MỘT SỐ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TẠI TỈNH TIỀN GIANG

Trần Quốc Tuấn

Trường Đại học Tôn Đức Thắng

Email: tranquoctuan78gc@gmail.com

Article History

Received: 22/3/2020

Accepted: 28/4/2020

Published: 25/5/2020

Keywords

management, testing, assessment, English.

ABSTRACT

This paper is about some measures for managing activities of English testing and assessment at high schools in Tien Giang province. From that, the author points out some drawbacks in the management of testing and assessment in teaching and learning English, particularly, at high schools through understanding the attitudes of school leaders, teachers and students. The writer then gives some suggestions to eliminate negative things and enhance the effectiveness of English teaching and learning in this province.

1. Mở đầu

Việc quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá (KT, ĐG) đóng vai trò rất quan trọng trong dạy và học các môn văn hóa nói chung và môn tiếng Anh nói riêng. Từ nhiều năm qua, việc đổi mới quản lý KT, ĐG trong giáo dục đã được Đảng, Nhà nước và Ngành GD-ĐT quan tâm chỉ đạo nhằm nâng cao chất lượng dạy và học đối với các môn ngoại ngữ, đặc biệt là môn Tiếng Anh. Đề khuyến khích việc dạy và học môn học này tại các cơ sở giáo dục trên toàn quốc, Thủ tướng Chính phủ (2008) đã ban hành Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30/9 về phê duyệt Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020” nhằm tăng cường việc dạy và học ngoại ngữ, phân đầu học sinh (HS) khi “tốt nghiệp trung học phổ thông đạt trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ”. Điều này được cụ thể hóa qua Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT (Bộ GD-ĐT, 2014) về “Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam”. Tuy nhiên, qua nhiều năm đổi mới chương trình sách giáo khoa, vận dụng kinh nghiệm trong cải cách giáo dục của một số quốc gia khác trên thế giới, đặc biệt được sự quan tâm rất lớn của Đảng, Nhà nước và Bộ GD-ĐT, việc dạy và học môn tiếng Anh vẫn chưa có phát huy được hiệu quả. Trong cuộc họp ngày 26/11/2016, Bộ trưởng bộ GD-ĐT Phùng Xuân Nhạ thừa nhận rằng: “Đề án Ngoại ngữ giai đoạn 2008-2020 đã thất bại” (Thương Nguyễn, 2017, tr 1). Một trong số những tồn tại của vấn đề này là khâu quản lý KT, ĐG chưa đáp ứng với yêu cầu thực tiễn đề ra. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11 của Ban Chấp hành Trung ương (2013) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục” chỉ ra rằng: “Phương pháp giáo dục, việc thi, kiểm tra và đánh giá kết quả còn lạc hậu, thiếu thực chất”. Những hạn chế, yếu kém nói trên xuất phát từ nhiều yếu tố khác nhau, đáng kể nhất là “công tác quản lý chất lượng, thanh tra, kiểm tra, giám sát chưa được coi trọng đúng mức” (tr 2-3). Điều này dẫn đến tình trạng nhiều HS có điểm trung bình môn Tiếng Anh trên lớp cao, nhưng điểm thi tốt nghiệp môn này lại rất thấp. Thực trạng này diễn ra ở nhiều địa phương trên cả nước nói chung và tỉnh Tiền Giang nói riêng. Vì vậy, trong phạm vi bài viết, tác giả tiến hành tìm hiểu công tác quản lý KT, ĐG ở các trường THPT và đề xuất những biện pháp phù hợp nhằm đánh giá đúng năng lực học tập của HS và nâng cao chất lượng dạy và học môn Tiếng Anh tại địa phương này.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Các khái niệm cơ bản

- *Quản lý* là sự tác động có tổ chức, có hướng đích của chủ thể quản lý lên đối tượng và khách thể quản lý nhằm sử dụng có hiệu quả nhất các nguồn lực để đạt mục tiêu đề ra (Nguyễn Đức Lợi, 2008 tr 12-13); là thực hiện kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, điều chỉnh và kiểm soát nhằm giúp cho người thực thi công việc đạt được hiệu quả cao (Bùi Minh Hiền và cộng sự, 2011, tr 20). Ngoài ra, theo Koontz (1994), quản lý là xây dựng và duy trì một môi trường tốt giúp con người hoàn thành một cách hiệu quả mục tiêu đã đề ra. Bản chất của quản lý không nằm ở nhận thức mà là ở hành động, kiểm chứng nó không nằm ở sự logic mà ở thành quả, quyền uy duy nhất của nó là thành tích (Druker, 2008). Như vậy, quản lý là hoạt động có mục đích của con người do một hay nhiều người điều phối hành động của những người khác nhằm đạt được một mục tiêu nào đó một cách có hiệu quả. Đó cũng chính là sự áp dụng kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm để điều khiển nguồn lực thực hiện các tiến trình để giải quyết các vấn đề mà họ mong muốn.

- *KT, ĐG* là hai mặt của một quá trình, là hai khâu trong quá trình đào tạo, có quan hệ mật thiết với nhau. *KT* là thu thập thông tin, số liệu, bằng chứng về kết quả đạt được. *ĐG* là so sánh, đối chiếu với mục tiêu dạy học, đưa ra những phán đoán, kết luận về thực trạng và nguyên nhân của kết quả đó (Trần Hùng Minh Vương, 2019).

Đối với các cấp quản lí, việc *KT, ĐG* giúp các cán bộ quản lí (CBQL) giáo dục nhìn nhận thực chất hoạt động dạy học của thầy và trò, đánh giá một cách chính xác chất lượng dạy học của nhà trường, từ đó có những chủ trương, biện pháp chỉ đạo kịp thời, khuyến khích và hỗ trợ những sáng kiến nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo. Đồng thời, kết quả *KT, ĐG* cũng là cơ sở để xây dựng chiến lược giáo dục về mục tiêu, đội ngũ GV, về vấn đề đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động dạy học (Lê Văn Thăng và Nguyễn Thị Thanh Hương, 2018). Có thể thấy rằng, quản lí và *KT, ĐG* là hai mặt không thể tách rời trong quá trình dạy và học, giúp các nhà quản lí có những công cụ cần thiết nhằm thu thập thông tin một cách hệ thống về thực trạng của đối tượng được đánh giá, từ đó đưa ra những nhận định xác thực dựa trên cơ sở các thông tin thu được và đề xuất những biện pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

2.2. Thực trạng quản lí hoạt động kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Anh ở một số trường trung học phổ thông tại Tiền Giang

Tác giả đã tiến hành khảo sát trong học kì 2 năm học 2018-2019 ở 3 trường THPT (Nguyễn Văn Côn, Gò Công Đông thuộc huyện Gò Công Đông và Trương Định thuộc Thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang). Mẫu khảo sát gồm 34 GV và 121 HS lớp 12 ở 3 trường THPT nói trên. Kết quả khảo sát như sau:

- Mục đích của việc quản lí *KT, ĐG* môn Tiếng Anh (bảng 1):

Bảng 1. Mục đích của việc quản lí *KT, ĐG* môn Tiếng Anh

Mục đích	CBQL và GV				HS					
		(1)	(2)	(3)	(4)		(1)	(2)	(3)	(4)
Giúp GV và HS đánh giá lại quá trình giảng dạy và học tập môn tiếng Anh của mình.	SL	20	12	2	0	SL	56	62	2	1
	%	58,82	35,30	5,88	0,00	%	46,28	51,24	1,65	0,83
Phát hiện những khiếm khuyết về kiến thức của HS để GV có những biện pháp hỗ trợ phù hợp.	SL	23	10	1	0	SL	53	64	3	1
	%	67,65	29,41	2,94	0,00	%	43,80	52,89	2,48	0,83
Cải thiện chất lượng dạy và học môn Tiếng Anh.	SL	17	14	2	1	SL	61	58	1	1
	%	50	41,18	5,88	2,94	%	50,41	47,93	0,83	0,83
Nâng cao ý thức trách nhiệm của GV và HS trong quá trình dạy và học môn Tiếng Anh.	SL	12	17	3	2	SL	46	71	2	2
	%	35,29	50,00	8,83	5,88	%	38,02	58,68	1,65	1,65
Điều chỉnh hoạt động giảng dạy cho phù hợp với trình độ của HS.	SL	24	10	0	0	SL	58	62	1	0
	%	70,59	29,41	0,00	0,00	%	47,93	51,24	0,83	0,00
Giúp CBQL có được những thông tin đáng tin cậy nhằm xây dựng những kế hoạch, chính sách phù hợp.	SL	16	17	1	0	SL	57	62	1	1
	%	47,06	50,00	2,94	0,00	%	47,10	51,24	0,83	0,83

Ghi chú: (1) rất đồng ý, (2) đồng ý, (3) không đồng ý, (4) rất không đồng ý

Bảng 1 cho thấy, có 94,12% GV và 97,52% HS cho rằng, quản lí *KT, ĐG* sẽ giúp GV và HS đánh giá lại quá trình giảng dạy và học tập của mình; 97,06% GV và 96,69% HS đồng ý việc này sẽ giúp GV phát hiện những khiếm khuyết về kiến thức của HS để có những biện pháp hỗ trợ phù hợp; đồng thời 91,18% GV và 98,34% HS nhận thấy quản lí *KT, ĐG* giúp cải thiện chất lượng dạy và học môn Tiếng Anh. GV và HS đều nhận ra rằng mục đích của việc này là góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm trong quá trình dạy và học với tỉ lệ đồng ý lần lượt là 85,29% và 96,70%. Việc *KT, ĐG* còn là cơ sở để GV điều chỉnh hoạt động giảng dạy cho phù hợp với trình độ của HS và có tỉ lệ đồng ý gần như tuyệt đối, 100% GV và 99,17% HS. Về mặt quản lí, đây còn là cơ sở quan trọng giúp CBQL xây dựng kế hoạch, chính sách phù hợp với yêu cầu thực tiễn, và có tỉ lệ tán thành là 97,06% GV và 98,43% HS. Mục đích của việc quản lí *KT, ĐG* là giúp cho GV và HS đánh giá lại quá trình dạy và học của mình. Ngoài ra, CBQL và các cơ quan chuyên môn có thẩm quyền có thể dựa vào đó để xây dựng nội dung về quản lí *KT, ĐG* cho phù hợp và điều chỉnh kịp thời những tồn tại trong hoạt động dạy và học.

- Nội dung quản lí KT, ĐG môn Tiếng Anh (bảng 2):

Bảng 2. Nội dung về quản lí KT, ĐG môn Tiếng Anh

Nội dung	CBQL và GV				
		(1)	(2)	(3)	(4)
CBQL đề ra mục tiêu và nhiệm vụ mà GV bộ môn cần đạt được vào đầu năm học.	SL	25	9	0	0
	%	73,53	26,47	0,00	0,00
CBQL lập kế hoạch KT, ĐG kết quả học tập của HS.	SL	23	10	1	0
	%	67,65	29,41	2,94	0,00
Ban Giám hiệu chỉ đạo tổ trưởng chuyên môn (TTCM) tiến hành dự giờ GV trong tổ nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy.	SL	15	17	1	1
	%	44,12	50,00	2,94	2,94
GV bộ môn vừa giảng dạy vừa ra đề thi nên chưa đảm bảo tính khách quan trong KT, ĐG.	SL	16	15	3	0
	%	47,06	44,12	8,82	0,00
Một số GV còn dễ dãi trong lúc trông thi, do đó HS có thể chép bài lẫn nhau nên không đánh giá chính xác được năng lực của người học.	SL	21	12	1	0
	%	61,77	35,29	2,94	0,00
Đề kiểm tra môn Tiếng Anh cấp THPT chưa bao quát đều ở các kĩ năng như thiết kế chương trình đề ra, tập trung chủ yếu ở hai kĩ năng Đọc và Viết.	SL	14	18	2	0
	%	41,18	52,94	5,88	0,00
Nội dung kiểm tra chủ yếu tập trung vào việc tái hiện kiến thức của HS hơn là vận dụng kiến thức, kĩ năng vào việc giải quyết vấn đề cụ thể.	SL	17	15	1	1
	%	50,00	44,12	2,94	2,94

Bảng 2 cho thấy, 100% CBQL đã đề ra mục tiêu cần đạt vào đầu năm học. 97,06% GV khẳng định rằng, CBQL lập kế hoạch KT, ĐG HS để GV bộ môn chủ động trong việc lựa chọn hình thức và thời gian đánh giá. Để nâng cao chất lượng giảng dạy, đa số GV (94,12%) cho rằng Ban Giám hiệu thường xuyên chỉ đạo TTCM tiến hành dự giờ, thăm lớp của các thành viên trong tổ. Việc quản lí KT, ĐG kết quả học tập của HS còn gặp những khó khăn khi GV bộ môn vừa giảng dạy, vừa ra đề thi nên chưa đảm bảo tính khách quan trong KT, ĐG và có tỉ lệ đồng ý là 91,18%. Một số GV còn dễ dãi trong lúc coi thi, dẫn đến việc HS có thể chép bài lẫn nhau nên không đánh giá chính xác được năng lực của người học với tỉ lệ là 97,06%. Việc quản lí đề và nội dung kiểm tra ở các kĩ năng cũng là yếu tố cần quan tâm trong KT, ĐG và được chia sẻ bởi 94,12%.

2.3. Một số biện pháp quản lí hoạt động kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Anh ở các trường trung học phổ thông tại Tiền Giang

- *Tăng cường các hoạt động dạy và học môn Tiếng Anh của GV:* Để đảm bảo việc dạy học của GV một cách hiệu quả, CBQL cần thực hiện những việc sau đây: + Hiệu trưởng phân công TTCM lập kế hoạch dự giờ, thăm lớp các GV trong tổ, góp ý bài giảng để GV có thể rút kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau. TTCM phối hợp với GV xây dựng và thực hiện nội dung chương trình theo đúng kế hoạch đề ra. CBQL và TTCM tăng cường hướng dẫn, giúp đỡ những GV trẻ, nhất là GV mới ra trường nhằm phát triển năng lực sư phạm và năng lực chuyên môn đáp ứng với nhu cầu công việc; + CBQL thường xuyên tổ chức các buổi thao giảng, hội giảng cho tập thể GV để chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy, khuyến khích GV tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm, làm đồ dùng dạy học, thi GV dạy giỏi, tạo điều kiện cho GV phát huy tính sáng tạo, vận dụng cái mới vào thực tiễn giảng dạy, góp phần tạo sự hứng thú cho HS đối với môn Tiếng Anh, làm cho việc học trở nên tự nhiên, nhẹ nhàng, HS có thể tiếp thu kiến thức nhanh hơn và nhớ lâu hơn; + CBQL cần phân tích, đánh giá việc dạy học của GV thông qua kết quả kiểm tra định kì của HS. Từ đó, GV có thể thấy được những mặt thuận lợi và hạn chế để điều chỉnh lại phương pháp dạy học, bổ sung những kiến thức mà HS chưa nắm vững; + CBQL cần tăng cường công tác KT, giám sát việc thực hiện nội dung chương trình, sách giáo khoa của GV. Hằng tuần, TTCM theo dõi tiến độ thực hiện chương trình môn học thông qua Sổ đầu bài mà GV ghi bài giảng trên lớp. CBQL có kế hoạch dự giờ, thăm lớp đột xuất để đánh giá thực chất giờ giảng của GV nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của GV, giúp họ luôn trong trạng thái sẵn sàng làm tốt nhiệm vụ được giao.

- *Xây dựng nội dung KT, ĐG môn Tiếng Anh theo tiêu chí.* Để đánh giá đúng trình độ và năng lực học tập môn Tiếng Anh của HS, CBQL cần quan tâm đến một số vấn đề sau đây: + GV cần xây dựng ma trận đề thi để KT, ĐG cho phù hợp với khung chương trình, nội dung kiến thức của từng đơn vị bài học. TTCM chỉ đạo và phối hợp với GV đưa ra tiêu chí đánh giá, những nội dung cần đạt sau mỗi đơn vị bài học thông qua Kế hoạch giảng dạy. GV cần xác định kiến thức trọng tâm để đánh giá, tránh chỉ tập trung câu hỏi ở một vài đơn vị bài học này mà bỏ đi kiến thức ở một số bài học khác. Người lập ma trận đề kiểm tra cần cân đối số lượng câu hỏi theo từng chuyên đề sao cho phù hợp với thang điểm của từng phần trong đề thi; + Nội dung KT, ĐG phải toàn diện ở 4 kĩ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết. Việc KT, ĐG đồng bộ các kĩ năng ngôn ngữ là một trong những yêu cầu bắt buộc trong dạy học tiếng Anh nói riêng và trong dạy học

ngoại ngữ nói chung. Do đó, TTCM cần thống nhất hình thức KT, ĐG các kỹ năng cho từng khối lớp ngay đầu năm học. Điều này giúp GV triển khai đồng bộ, đầy đủ và xuyên suốt trong năm học. Bên cạnh đó, nội dung và thang điểm cho từng kỹ năng cũng cần thống nhất, giúp GV dễ dàng hơn trong việc xây dựng ma trận và làm đề kiểm tra.

- *Thiết kế đề kiểm tra, đề thi học kì môn Tiếng Anh linh động, phù hợp*: Để đảm bảo tính chính xác, khoa học và bảo mật đề kiểm tra, đề thi, CBQL cần tăng cường giám sát và giao trách nhiệm chính cho TTCM từ khi làm đề, bảo mật đề cho đến khi kì thi được tổ chức. Việc ra đề thi phải dựa trên ma trận cụ thể và có sự phân bổ kiến thức hợp lý ở các đơn vị bài học và đánh giá đầy đủ các kiến thức, kỹ năng ngôn ngữ. GV tránh cắt xén nội dung chương trình, nhất là kiến thức cốt lõi của bài học và không đưa vào nội dung cần được KT, ĐG ở các bài kiểm tra. Ngoài ra, CBQL có thể mời chuyên viên Sở GD-ĐT tổ chức lớp tập huấn về cách xây dựng đề kiểm tra sao cho chính xác, khoa học và hiệu quả, nhất là câu hỏi kiểu trắc nghiệm khách quan, trong đó câu dẫn và các phương án lựa chọn phải rõ ràng và dễ hiểu. Khi xây dựng câu hỏi, GV cần quan tâm đến trình độ chung của HS, từ đó thiết kế các câu hỏi theo các cấp độ: nhận biết, hiểu, vận dụng, phân tích, tổng hợp. GV không nên thiết kế đề kiểm tra quá khó hay quá dễ so với trình độ của HS. Tuy nhiên, tùy theo mục đích KT, ĐG, GV có thể thiết kế đề thi phù hợp với yêu cầu đặt ra.

- *Thắt chặt công tác coi thi, chấm thi*: Việc coi thi, chấm thi nghiêm túc là một trong những yếu tố rất quan trọng trong KT, ĐG kết quả học tập môn Tiếng Anh nói riêng và các môn văn hóa nói chung. Công tác này làm cho quá trình KT, ĐG trở nên chính xác và công bằng đối với tất cả HS. Do đó, CBQL cần phối hợp với Thanh tra kì thi, tăng cường giám sát công tác coi thi, chấm thi nhằm đảm bảo kì thi diễn ra an toàn và nghiêm túc. Chủ tịch Hội đồng kì thi cần quán triệt Quy chế thi, chức năng và nhiệm vụ của cán bộ coi thi và chấm thi để họ nắm vững nghiệp vụ. Tăng cường các biện pháp nhằm ngăn ngừa những hình thức gian lận của HS trong lúc thi, nhắc nhở cán bộ coi thi thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, tránh làm việc riêng trong phòng thi. Khi phát hiện sai phạm, tùy theo mức độ mà có hình thức xử lý phù hợp với Quy chế đề ra. Đối với cán bộ coi thi, mỗi người cần nâng cao ý thức trách nhiệm của mình khi làm nhiệm vụ, hạn chế đến mức tối đa việc sai sót, làm ảnh hưởng đến kì thi, đến uy tín bản thân và cơ quan, đơn vị nơi mình công tác. Khi có những việc bất thường xảy ra, cần thông báo ngay cho cán bộ giám sát để báo cáo lên Chủ tịch Hội đồng thi kịp thời và có hướng xử lý phù hợp.

3. Kết luận

Quản lý việc KT, ĐG môn tiếng Anh ở các trường THPT tại tỉnh Tiền Giang là một yêu cầu không thể thiếu trong quá trình kiểm tra thường xuyên và định kì, góp phần cung cấp những thông tin hữu ích cho CBQL và GV về hoạt động dạy và học môn học này tại từng đơn vị. Qua đó, CBQL và GV có cơ sở khoa học để điều chỉnh lại phương pháp giảng dạy và lượng kiến thức mà GV cung cấp cho lớp học. Công tác quản lý KT, ĐG có thể thực hiện ở nhiều khía cạnh khác nhau, đặc biệt chú ý đến quản lý việc dạy học của GV; quản lý nội dung KT, ĐG theo khung chương trình; quản lý việc ra đề kiểm tra và đề thi; quản lý công tác coi thi, chấm thi. Đây có thể xem là những yếu tố góp phần làm cho việc dạy và học môn Tiếng Anh tại tỉnh Tiền Giang ngày càng được cải thiện, từng bước nâng cao chất lượng giảng dạy môn học này tại địa phương.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- Bộ GD-ĐT (2014). *Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ban hành ngày 24/04/2014 về Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam*.
- Bùi Minh Hiền, Vũ Ngọc Hải, Đặng Quốc Bảo (2011). *Quản lý giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm.
- Druker, P. F. (2008). *Tinh hoa quản trị của Drucker*. NXB Trẻ.
- Koontz, H. (1994). *Những vấn đề cốt yếu của quản lý*. NXB Khoa học và Kỹ thuật.
- Lê Văn Thăng, Nguyễn Thị Thanh Hương (2018). *Quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên tại Trường Cao đẳng Y tế An Giang*. Tạp chí Khoa học và Giáo dục - Trường Đại học Sư phạm Huế, số 03, tr 116-126.
- Nguyễn Đức Lợi (2008). *Giáo trình Khoa học quản lý*. NXB Tài chính.
- Thủ tướng Chính phủ (2008). *Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30/9 về phê duyệt Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020”*.
- Thương Nguyễn (2017). *“Vietnam’s National Foreign Language 2020 Project after 9 years: A difficult stage”*. The International Academic Forum, National Chengchi University, Taiwan. www.iafor.org
- Trần Hùng Minh Vương (2019). *Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực*. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Cần Thơ, số chuyên đề, tập 55, tr 74-82.